

NHU CẦU CẦN HỖ TRỢ CỦA TRẺ MẮC HỘI CHỨNG RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỈ VÀ GIA ĐÌNH TRONG CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA NHẬP TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI

Vũ Thị Thanh Nga

Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt. Bài viết phân tích các kết quả nghiên cứu trên ba trường tiểu học hòa nhập tại Hà Nội để khái quát những nhu cầu cần hỗ trợ cơ bản của trẻ mắc hội chứng rối loạn phổ tự kỉ và gia đình như: Mong muốn có chính sách cụ thể về hòa nhập đối với trẻ khuyết tật; Được hỗ trợ về tài chính và chính sách xã hội; Được sự đồng cảm và chia sẻ của các thầy cô giáo và phụ huynh trong trường; Được tham gia các lớp tập huấn về phương pháp giáo dục trẻ... Trong đó nhu cầu có đội ngũ nhân viên công tác xã hội làm việc tại trường học là hết sức cần thiết để trợ giúp giải quyết những khó khăn, rào cản cũng như là cầu nối nguồn lực giữa gia đình, nhà trường và các lực lượng xã hội để đảm bảo quyền bình đẳng trong giáo dục cho nhóm trẻ khuyết tật.

Từ khóa: Trẻ mắc hội chứng rối loạn phổ tự kỉ, giáo dục hòa nhập, công tác xã hội, công tác xã hội học đường.

1. Mở đầu

Ngày nay, Hội chứng rối loạn phổ tự kỉ (HC RLTK) đang là một vấn đề nóng bỏng trong xã hội và được xem là một trong các dạng rối loạn tâm thần ở trẻ em kể từ khi được mô tả và nghiên cứu lần đầu tiên vào năm 1943 bởi Leo Kanner. Hội chứng này làm cho trẻ không có khả năng hoà nhập cộng đồng, ảnh hưởng cả về mặt thể chất và tinh thần tới sự phát triển của trẻ [1]. Ở Việt Nam, số trẻ mắc HC RLPTK ngày càng được phát hiện nhiều hơn đặc biệt là ở những đô thị lớn như Hà Nội. Theo thống kê của ngành giáo dục thành phố Hà Nội thì khuyết tật tự kỉ chiếm 30%- tỉ lệ cao nhất trong các dạng khuyết tật khác trong trường học [2]. Lĩnh vực giáo dục trẻ em mắc HC RLTK đang được quan tâm bởi không chỉ các bậc cha mẹ, các giáo viên mà cả các nhà nghiên cứu, các nhà xã hội học, tâm lí học và công tác xã hội (CTXH) nhằm xây dựng những giải pháp hỗ trợ trẻ trong học tập và hòa nhập xã hội một cách hiệu quả.

RL PTK là dạng khuyết tật chưa có nhiều người biết đến nên chưa được quan tâm đúng mức. Những học sinh này chưa có sự đăi ngộ nào về chính sách giáo dục vì chúng được xem như những đứa trẻ bình thường. Các em chưa được hưởng một phương pháp giáo dục phù hợp do các giáo viên chưa thực sự nắm rõ về đặc điểm của trẻ và thiếu các kiến thức về dạy học hòa nhập. Bên cạnh đó, những học sinh mắc HC RLPTK này còn gặp rất nhiều khó khăn do HC RLPTK mang lại, đó là các vấn đề khó khăn trong giao tiếp, học hỏi kỹ năng sống, sự kì thị của thầy cô bạn bè, chưa có chương trình học dành riêng cho trẻ mắc chứng tự kỉ...

Trước thực trạng về hòa nhập xã hội của trẻ mắc HC RLPTK, bài viết này hướng đến phân tích, làm rõ những rào cản khó khăn khi trẻ tự kỉ tham gia vào quá trình giáo dục hòa nhập

(GDHN). Với cách tiếp cận từ góc độ ngành CTXH, bài viết đưa ra một số định hướng nhằm phát huy hơn nữa vai trò của nhân viên CTXH trường học trong nỗ lực hướng đến một nền giáo dục hòa nhập bình đẳng, có chất lượng cho trẻ tự kỉ nói riêng và trẻ khuyết tật nói chung.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết trình bày các phân tích số liệu từ kết quả điều tra của đề tài “*CTXH với trẻ mắc hội chứng tự kỉ trên địa bàn Hà Nội*”. Đây là một đề tài nghiên cứu đánh giá thực trạng trẻ em mắc HC RLTK đang theo học hòa nhập bậc tiểu học tại một số trường trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong đó, ba trường tiểu học Mai Dịch, tiểu học Dịch Vọng B, tiểu học Bạch Mai là địa bàn khảo sát chủ yếu.

Để có được một nghiên cứu với thông tin đa chiều, khách quan và toàn diện, tác giả đã áp dụng đồng thời phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính. Số liệu điều tra được thu thập bằng phương pháp điều tra khảo sát xã hội học. Bảng hỏi được xây dựng trên cơ sở lí luận của vấn đề nghiên cứu. Đối tượng được hỏi bao gồm ba nhóm với ba bảng hỏi được thiết kế riêng biệt: (1) 75 phụ huynh có con mắc HC RLTK tại 3 trường tiểu học; (2) 15 giáo viên dạy lớp có trẻ mắc HC RLTK theo học; (3) 05 nhà quản lí giáo dục. Những kỹ thuật thu thập thông tin ngoài bảng hỏi điều tra, bao gồm: (i) Nghiên cứu các nguồn tài liệu có sẵn liên quan tới vấn đề nghiên cứu; (ii) Phương pháp quan sát trực tiếp và quan sát tham dự tại các gia đình, trường học, cộng đồng; (iii) Phương pháp phỏng vấn sâu được áp dụng để thu thập thông tin chi tiết mang tính trường hợp của 10 gia đình có con mắc HCTK đang theo học hòa nhập và 05 giáo viên đứng lớp hòa nhập; (iv) Phương pháp thảo luận nhóm với phụ huynh có con mắc HCTK trong các diễn đàn online (forum), quan điểm và những phương pháp mà họ đã thực hiện nhằm giúp con cái họ hòa nhập với cộng đồng dễ dàng, hiệu quả nhất. [3]

2.2. Khái niệm trẻ mắc Hội chứng tự kỉ và giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỉ

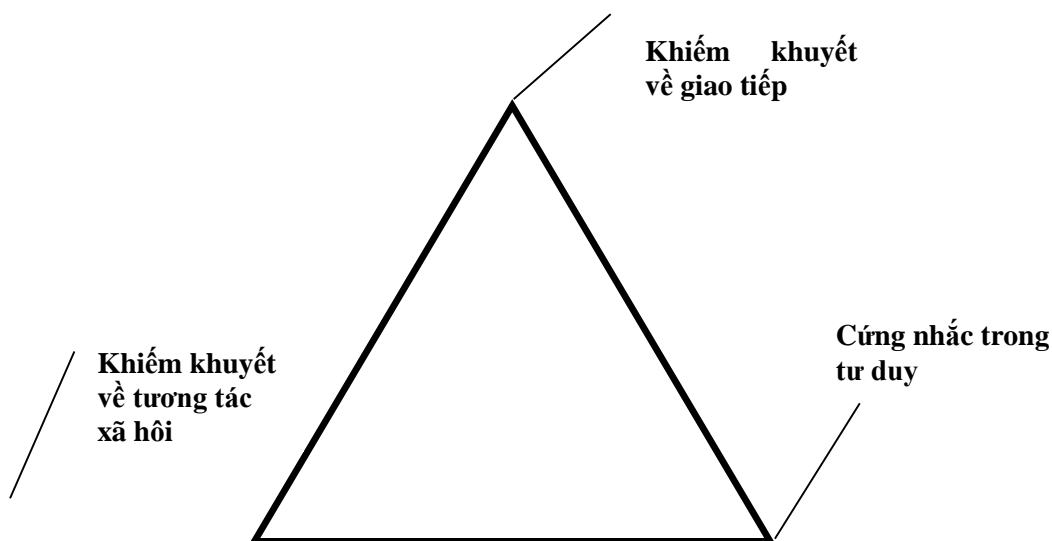
* *Khái niệm trẻ mắc HCTK:*

Quan niệm hiện đại về HC RLTK coi “HC RLTK cổ điển” của Kanner là tự kỉ (Autism), rối loạn tự kỉ (Autistic disorder-AD) và xếp hội chứng này vào phạm trù rộng hơn gọi là các rối loạn thuộc phổ tự kỉ (Autistic Spectrum Disorder- ASD) [1].

Rối loạn phổ tự kỉ bao gồm: HCTK, hội chứng Asperger, rối loạn bất hòa nhập tuổi ấu thơ, hội chứng Rett. Tất cả các rối loạn thuộc phổ tự kỉ đều có thiếu hụt trong chức năng giao tiếp và xã hội nhưng chúng có khác nhau về phạm vi, mức độ nặng, khởi phát và tiến triển của triệu chứng theo thời gian [1], [4]. Những biểu hiện của HC RLTK rất đa dạng, phức tạp và thường chỉ bộc lộ khi đứa trẻ được hai đến ba tuổi. Về bề ngoài rất bình thường làm cho nhiều bậc phụ huynh cho rằng con mình chỉ chậm nói. Một số trẻ ngay từ nhỏ đã biểu hiện dấu hiệu như: Ít hoặc không cười, không giao tiếp bằng mắt, bô bú, hay quấy khóc...Tuy nhiên phần lớn các bậc cha mẹ khó có thể phát hiện những vấn đề của trẻ cho đến lúc thực sự sốt ruột khi con chậm nói. Năm 1979, Wing và Gould đưa ra mô hình Ba khiếm khuyết để mô tả những biểu hiện điển hình giúp cho việc nhận biết HC RLTK: Đó là *khiếm khuyết về giao tiếp, khiếm khuyết về tương tác xã hội và cứng nhắc trong tư duy*. Đây là những biểu hiện điển hình nhất của tự kỉ [1]. Mô hình đó được mô tả trong Sơ đồ 1 (trang sau).

* *Khái niệm GDHN*

Hòa nhập có nghĩa là bao gồm, bao hàm, được khởi nguồn từ khái niệm là: “*Giáo dục cho tất cả mọi người*” (EFA: Education for ALL, Liên hợp quốc- Năm quốc tế xóa mù chữ, 1990) và “*Giáo dục theo nhu cầu đặc biệt*” (SNE: Special Needs Education- Tuyên bố Salamanca về các nguyên tắc, chính sách và thực hiện trong giáo dục theo nhu cầu đặc biệt và Cương lĩnh hành động Salamanca, Tây Ban Nha, UNESCO, 1994).



Sơ đồ 1. Mô hình “Ba khiếm khuyết” của Lorna Wing và Judith Guold

Theo định nghĩa trong cuốn “GDHN cho trẻ khuyết tật ở bậc tiểu học” thì: “GDHN là phương thức giáo dục trong đó trẻ khuyết tật cùng học với trẻ bình thường trong trường phổ thông ngay tại nơi trẻ sinh sống” [1].

GDHN là một xu thế, là một sự tất yếu của thời đại. Xu hướng giáo dục này đáp ứng mục tiêu giáo dục trẻ khuyết tật mà UNESCO đã đưa ra. Mô hình giáo dục này đảm bảo giáo dục đa trình độ, đa phương pháp và phát huy được tính độc lập, khuyến khích sự tham gia tích cực của mọi học sinh. Được giáo dục trong môi trường hòa nhập, trẻ có những dạng khó khăn khác nhau đều tiên bộ hơn, các tiềm năng của trẻ được khơi dậy và phát triển tốt hơn so với cách giáo dục trong môi trường khác [1], [4].

Giáo dục hòa nhập có những đặc trưng cơ bản sau:

- + Giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em, không phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo, điều kiện kinh tế, thành phần xã hội.
- + Trẻ đi học ở cơ sở giáo dục tại nơi trẻ đang sinh sống
- + Không đánh đồng mọi trẻ, mỗi trẻ là khác nhau
- + Điều chỉnh phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ về mục tiêu, nội dung, phương pháp, đánh giá kết quả giáo dục [4].

2.3. Nhu cầu của trẻ và gia đình trẻ mắc HC RLPTK khi học hòa nhập tiểu học

2.3.1. Nhu cầu được cảm thông và tôn trọng từ phía cộng đồng xã hội

Bảng 1. Nhu cầu được cảm thông, tôn trọng từ cộng đồng xã hội của trẻ mắc HCRLPTK và gia đình

STT	Nhu cầu	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
1	Trẻ ở lớp được các bạn chơi cùng và giúp đỡ trong quá trình học tập	68	90,7
2	Được các giáo viên trong lớp, trong trường quan tâm, giúp đỡ	71	94,7
3	Không bị các phụ huynh của trẻ khác trong lớp, trong trường xa lánh, kì thị	53	70,7
4	Được các trường tiểu học trên địa bàn tiếp nhận và tạo điều kiện	73	97,3

	hòa nhập		
5	Nâng cao nhận thức nói chung của cộng đồng dân cư về HCTK	67	89,3
6	Mong muốn khác	4	5,3

Qua phiếu điều tra, khảo sát đối với 75 phụ huynh có con mắc HC RLPTK đang theo học tại 03 trường tiểu học hòa nhập trên địa bàn thành phố Hà Nội, chúng tôi thu thập được thông tin về: Nhu cầu của trẻ RL PTK khi đi học hòa nhập chiếm tỉ lệ cao nhất theo khảo sát của chúng tôi là nhu cầu được các trường tiểu học trên địa bàn sinh sống tiếp nhận và tạo điều kiện cho con đi học hòa nhập (97,3% phụ huynh đều đề cập tới nhu cầu này). Con số này cho thấy một thực tế là hiện nay nhiều trẻ TK đang phải học hòa nhập ở các trường tiểu học cách xa chỗ ở. Việc phải đi học ở những trường cách xa nhà là một trong những khó khăn, thách thức lớn đối với trẻ và gia đình trẻ TK vì cha mẹ phải thu xếp thời gian thậm chí xin nghỉ làm để đưa đón trẻ hoặc thuê người đưa trẻ tới trường. Có một số trẻ TK không ngủ trưa hoặc ăn kiêng, uống thuốc đúng giờ nên phụ huynh phải đón con về nhà buổi trưa. Việc đi lại này khiến phụ huynh tốn rất nhiều thời gian, công sức cũng như tiền bạc và nhiều khi không đảm bảo sức khỏe cho trẻ theo học. Bởi trên thực tế để tìm được một trường tiểu học tiếp nhận trẻ TK học hòa nhập phụ huynh phải rất vất vả và vất vả đi gõ cửa các trường, nhờ cậy các mối quan hệ khác nhau. *“Tôi đã tới hơn 10 trường tiểu học cả công lập và dân lập nhưng đều bị từ chối. Tôi thấy lo khi con mình lớn lên không biết tìm chỗ học cho con ở đâu. Ngay khi con còn học mầm non, tôi đã quá vất vả và chạy trường cho nó rồi”* (PVS mẹ trẻ mắc HC RLPTK, trình độ cao đẳng, 38 tuổi, nghề nghiệp kế toán).

Khi trẻ học tại các lớp hòa nhập, có 94,7 % phụ huynh mong muốn được giáo viên quan tâm, giúp đỡ; 90,7% mong muốn được các trẻ học cùng lớp không trêu chọc và chơi cùng với trẻ mắc chứng RL PTK. Điều này phản ánh một thực tế là khi trẻ RL PTK học hòa nhập vẫn vấp phải sự xa lánh, trêu chọc của bạn bè. Điều này càng đẩy các em xa hơn với bạn bè, cộng đồng xã hội.

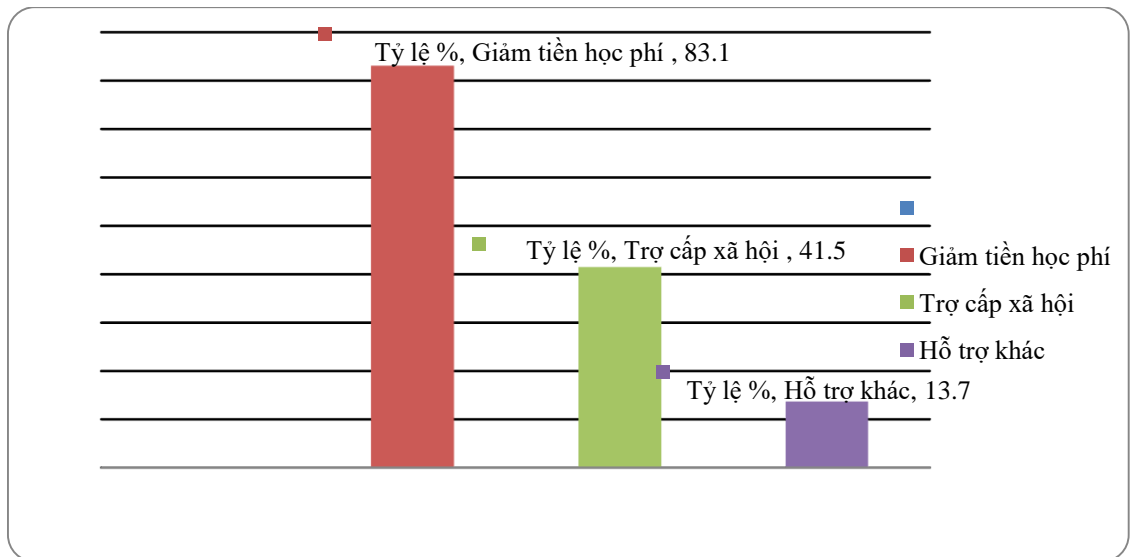
Có 70,7% phụ huynh có con mắc HC RLPTK mong muốn *“Không bị phụ huynh của các trẻ khác trong trường kì thị, xa lánh”*. Nếu như các phụ huynh khác hiểu biết một cách đúng đắn về HC RLTK sẽ dễ cảm thông hơn với những gia đình có con theo học hòa nhập; giải thích với con cái của mình cùng chơi và giúp đỡ các bạn mắc RL PTK trong lớp mình.

Một mong muốn nữa của phụ huynh có con mắc chứng RLPTK là nâng cao nhận thức về HCTK trong cộng đồng xã hội (89,3%) để mọi người cùng biết và chia sẻ, đồng cảm với những khó khăn, gian nan mà gia đình các em đang phải nỗ lực để vượt qua. Sự hiểu biết, đồng cảm và chia sẻ nâng đỡ của cộng đồng xã hội là liều thuốc tốt nhất có thể giúp cha mẹ trẻ trẻ mắc HC RLPTK không bị suy sụp vì khủng hoảng tinh thần, tiếp thêm cho họ nghị lực và niềm tin để tiếp tục là chỗ dựa cho con, là điều kiện cần để các em hòa nhập với xã hội, có thể có nghề nghiệp, sống tự lập, không còn là gánh nặng của gia đình và xã hội.

2.3.2. Nhu cầu được hỗ trợ về tài chính, trợ cấp xã hội

Về hỗ trợ tài chính cho gia đình có trẻ mắc HCRLPTK theo học hòa nhập, nhìn vào biểu đồ trên ta có thể thấy phần lớn các gia đình này đều có nhu cầu được giảm tiền học phí (83,1%).

Có 41,5% gia đình có con mắc HC RLPTK mong muốn được nhận trợ cấp xã hội (trợ cấp hàng tháng). Mặc dù chi phí để nuôi dưỡng một trẻ này là rất tốn kém (60% gia đình phải chi trả tới hơn 3 triệu/ tháng, 19% chi trả trên 5 triệu đồng/ tháng). Và hầu hết các em không có khả năng tự lập và phải sống phụ thuộc suốt đời vào bố mẹ, người thân. Đây là gánh nặng rất lớn không chỉ cho gia đình trẻ mắc HC RLPTK mà cho toàn xã hội. Thực tế, có nhiều phụ huynh mang hồ sơ bệnh lí của con lên cơ quan chính sách để mong được làm thủ tục nhận trợ cấp xã hội nhưng đều bị từ chối vì chưa có sơ sở pháp lí để giải quyết.



Biểu đồ 1. Nhu cầu được hỗ trợ về tài chính, trợ cấp xã hội của gia đình có con mắc HCRLPTK khi học hòa nhập

Như vậy, rõ ràng đây là một nhu cầu cấp thiết của các gia đình có con mắc HC RLPTK để giảm nhẹ gánh nặng về tài chính nuôi con trong suốt cuộc đời nhưng vì thủ tục phiền hà và chưa cơ sở pháp lí nên rất khó để xin được. Dẫn đến việc họ nản lòng và không muốn nghĩ đến nguồn trợ cấp này nữa, tự bản thân cố gắng chăm sóc và lo cho con ăn học. Đây là một vấn đề cần có sự vào cuộc của các nhà hoạch định chính sách, cơ quan soạn thảo văn bản luật pháp để không bỏ sót đối tượng hưởng trợ cấp xã hội, đảm bảo thực thi công ước quốc tế về Quyền trẻ em.

Ngoài ra theo ý kiến của một số phụ huynh thì trẻ mắc HC RLPTK cần được hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí. Vì trên thực tế, ngoài chi phí học tập, các phụ huynh còn phải đưa trẻ tự kỉ đi trị liệu y học, uống thuốc hàng ngày. Các dịch vụ y tế hiện nay rất cao so với mức thu nhập bình quân của nhiều gia đình (chi phí trung bình khoảng 100.000 ngàn đồng/ 1 giờ trị liệu, 2-3 triệu đồng tiền thuốc hàng tháng...). Vì vậy đối với các em rất cần có chính sách hỗ trợ miễn giảm về y tế để giảm bớt gánh nặng cho gia đình. [5]

2.3.3. Nhu cầu hỗ trợ về học tập

Nhìn vào bảng 2.3 ta thấy có tới 92% phụ huynh mong muốn giáo viên chủ nhiệm được tập huấn về chuyên môn dạy trẻ TK. Qua khảo sát chúng tôi thấy một trong những khó khăn lớn nhất khiến trẻ không được chấp nhận ở trường tiểu học là do giáo viên không hiểu biết về khuyết tật của trẻ làm cho trẻ luôn là gánh nặng của giáo viên và nhà trường. Đây cũng là một trong những lí do mà rất ít nhà trường muốn nhận trẻ mắc HC RLPTK vào học và trong trường hợp bắt buộc phải nhận trẻ thì không quan tâm nhiều tới trẻ, có nhiều trẻ đã buộc phải nghỉ học do phát sinh một số hành vi không mong muốn hay vì không theo kịp chương trình.

Bảng 2. Nhu cầu về hỗ trợ học tập tại trường hòa nhập của trẻ mắc HC RLPTK

STT	Nhu cầu	Số lượng (người)	Tỉ lệ %
1	Có chương trình chuẩn về GDHN của Bộ giáo dục & Đào tạo	65	86,7
2	Giáo viên dạy hòa nhập được tập huấn về chuyên môn dạy trẻ TK	69	92
3	Lớp học được trang bị thêm một số cơ sở vật chất phục vụ GDHN	51	68
4	Giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình của	58	77,3

	trẻ		
5	Trong lớp hòa nhập có giáo viên chuyên biệt	44	58,7
6	Hỗ trợ khác	0	0

Những nhà quản lý giáo dục ở cả hai trường đều không được đào tạo chuyên môn về quản lý GDHN nên gặp nhiều khó khăn trong việc quản lý học sinh mắc HC RLPTK học hòa nhập, chủ yếu là làm theo kinh nghiệm và được sự giúp đỡ từ trung tâm chuyên biệt có liên kết. Còn theo những giáo viên đứng lớp hòa nhập thì bản thân họ cũng không mặn mà với việc có học sinh mắc HC RLPTK theo học lớp của mình, lí do nhận các em vào lớp chủ yếu là do sự phân công từ nhà trường. Bởi lẽ áp lực công việc trên lớp đã rất lớn thì việc có thêm học sinh mắc HC RLPTK vào học họ lại thêm nhiều công việc hơn, phải nghiên cứu bài giảng, thiết kế hoạt động, bài tập để phù hợp với trình độ của trẻ. Bản thân giáo viên lại không có nhiều hiểu biết về mức độ khuyết tật của trẻ. Thông tin thu thập được từ giáo viên rất chung chung. Khi được hỏi sâu hơn về khó khăn hay tiến bộ của trẻ thì giáo viên đứng lớp đều gọi cô giáo dạy kèm của trẻ để trả lời các câu hỏi của người phỏng vấn.

Tỉ lệ phụ huynh mong muốn có một chương trình chuẩn cho trẻ khuyết tật của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành cũng rất cao (86,7%). Chương trình chuẩn này sẽ giúp cả giáo viên và phụ huynh dễ dàng xây dựng được chương trình học phù hợp với khả năng của trẻ hơn. Đồng thời dựa trên chương trình chuẩn sẽ có thang đo đánh giá trình độ nhận thức và khả năng hòa nhập của trẻ phù hợp hơn, không gây sức ép nặng nề như hiện nay.

Để trẻ có thể theo học hòa nhập được thì mong muốn của các phụ huynh là được giáo viên chủ nhiệm thường xuyên trao đổi tình hình học tập của trẻ (77,3%). Việc trao đổi giữa phụ huynh và giáo viên giúp cha mẹ nắm được tình hình học tập của trẻ và giáo viên giúp cha mẹ nắm được tình hình học tập của trẻ trên lớp, đồng thời qua trao đổi giáo viên cũng hiểu hơn về những khó khăn của trẻ, điểm mạnh, điểm yếu để trợ giúp trẻ tốt hơn.

2.3.4. Nhu cầu cần có nhân viên công tác xã hội học đường hỗ trợ trẻ mắc hội chứng rối loạn phổ tự kỉ theo học tại trường tiểu học hòa nhập

Các dịch vụ CTXH sẽ là một trong những dịch vụ có tác động đáng kể vào quá trình nâng cao chất lượng đào tạo. Trong nhà trường ngoài lực lượng chủ chốt là đội ngũ giáo viên chuyên trách về quá trình giáo dục tri thức, đạo đức cho học sinh thì còn cần đến một đội ngũ những nhà tư vấn tâm lí, nhân viên CTXH. Trong những năm gần đây, để đáp ứng nhu cầu được hỗ trợ về tâm lí của học sinh nên một số trường trên địa bàn Hà Nội đã xây dựng phòng tham vấn học đường. Hoạt động của phòng tham vấn học đường đã đem lại những hiệu quả tích cực song nhu cầu của học sinh trong trường học không chỉ cần trợ giúp về mặt tâm lí mà còn cần tới các dịch vụ trợ giúp về giáo dục, chính sách, hướng nghiệp... Chính vì vậy việc cần có đội ngũ NVCTXH tại trường học là cần thiết trong việc cung ứng các dịch vụ tổng quát đáp ứng các nhu cầu của học sinh và giáo viên trong nhà trường.

Tuy chưa có hiểu biết nhất định về công việc của nhân viên CTXH trường học nhưng 100% các giáo viên và phụ huynh được hỏi “*Có cần thiết đưa NVCTXH vào trường học để trợ giúp quá trình học hòa nhập của học sinh mắc HC RLPTK không?*” đều trả lời “*Có*”. Lí do mà các phụ huynh đưa ra là vì trẻ mắc HCRLPTK khi học hòa nhập gặp rất nhiều khó khăn, nếu như có đội ngũ NVCTXH hỗ trợ phần nào thì đó là điều cần thiết. Thực tế này phản ánh các phụ huynh có con theo học hòa nhập cần rất nhiều sự hỗ trợ từ các ban ngành, lực lượng xã hội khác nhau.

Khi được hỏi “*NVCTXH trường học sẽ trợ giúp những gì cho trẻ mắc HC RLPTK đi học hòa nhập?*”, qua thu thập và xử lí thông tin chúng tôi thu được bảng kết quả như sau:

Bảng 3. Nhu cầu cần có NV CTXH hỗ trợ trẻ mắc HC RLPTK học hòa nhập

Stt	Công việc của NV CTXH trường học	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
1	Tư vấn, hỗ trợ về tâm lí cho phụ huynh có con mắc HCTK	62	82,7
2	Tổ chức các buổi sinh hoạt, chia sẻ khó khăn, kinh nghiệm dạy trẻ mắc HC RLPTK cho giáo viên và phụ huynh	62	82,7
3	Tổ chức tập huấn về chuyên môn GDHN cho giáo viên	39	52
4	Vận động, tuyên truyền thay đổi nhận thức, thái độ của giáo viên, phụ huynh, học sinh về HC RLPTK	70	93,3
5	Cầu nối thông tin giữa giáo viên, nhà trường và phụ huynh trong quá trình học hòa nhập	41	54,7
6	Cung cấp thông tin về trường học hòa nhập, chính sách hỗ trợ, phương pháp giáo dục trẻ mắc HC RLPTK	70	93,3
7	Ý kiến khác	10	14,3

Nhìn vào bảng số liệu trên, có thể thấy tỉ lệ rất cao (chiếm 93,3%) phụ huynh cho rằng NVCTXH tại trường học sẽ thực hiện công việc “Vận động, tuyên truyền thay đổi nhận thức, thái độ của giáo viên, phụ huynh, học sinh về HCTK” và “Cung cấp thông tin về trường học hòa nhập, chính sách hỗ trợ trẻ mắc HC RLPTK, phương pháp giáo dục trẻ”. Có thể thấy đây là những công việc mà phụ huynh có con mắc chứng TK học hòa nhập mong muốn NVCTXH thực hiện để giải quyết những khó khăn khi trẻ học tại trường. Đó là những rào cản đối với quá trình học tập, vui chơi và hòa nhập xã hội của trẻ.

Công việc nữa của NVCTXH trường học mà phụ huynh cho là cần thiết tiếp theo là thực hiện “*tư vấn, hỗ trợ về tâm lí cho phụ huynh có con mắc HC RLPTK*” (chiếm 82,7% xếp thứ bậc 2). Bởi lẽ rào cản tâm lí cũng là khó khăn rất lớn mà phụ huynh cần phải đối mặt để trở thành chỗ dựa cho con mình. Nhiều phụ huynh do mặc cảm với đồng nghiệp, bạn bè, các phụ huynh khác trong trường nên còn dấu diếm tình trạng của con mình. Nhiều trường hợp do phụ huynh không nói thật với giáo viên và Ban Giám hiệu nhà trường nên dẫn tới tình trạng học sinh mắc HC RLPTK “ngồi nhầm lớp”, không theo kịp các bạn khác khiến trẻ phải chịu áp lực nặng nề về học tập, dẫn tới việc phải buộc thôi học. Phụ huynh cần được trợ giúp tâm lí để “chấp nhận” tình trạng của con mình, vượt qua sự mặc cảm, tự ti để phối hợp với giáo viên, nhà trường và các chuyên gia để cùng xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao nhất.

NVCTXH cũng cần là cầu nối mật thiết giữa giáo viên và phụ huynh trong những lớp có học sinh mắc HC RLPTK theo học hòa nhập (chiếm 54,7%) trong quá trình trao đổi thông tin hàng ngày về tình hình học của trẻ trên lớp. Điều này sẽ trợ giúp rất nhiều để giảm tải công việc của giáo viên chủ nhiệm trên lớp. Với sĩ số hơn 60 học sinh để liên lạc hàng ngày với các bậc phụ huynh là một áp lực rất lớn đối với giáo viên. Hơn nữa, trẻ mắc HC RLPTK có nhiều hành vi bất thường trong ngày khi gặp phải những tác động tiêu cực nên cha mẹ cần nắm bắt kịp thời để có biện pháp ngăn chặn và giáo dục trẻ. Do vậy NVCTXH đóng một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ giáo viên sát sao tình hình của trẻ tại lớp hàng ngày (đặc biệt đối với những lớp không có giáo viên chuyên biệt đi kèm).

Một công việc khác của NVCTXH trường học mà nhiều phụ huynh cũng cho là cần thiết dù chiếm tỉ lệ không cao (52%) là “*tổ chức tập huấn về chuyên môn GDHN cho giáo viên*”. Bởi trên thực tế đa số giáo viên đứng lớp hòa nhập đều rất thiếu kiến thức về đặc điểm của khuyết tật cũng như phương pháp, kỹ năng GDHN. NVCTXH là người kết nối với các tổ chức về giáo dục đặc biệt trong và ngoài nước, các chuyên gia để tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lí về

GDHN. Việc tập huấn này cần diễn ra thường xuyên theo kì học, năm học và chia thành những chuyên đề cụ thể, thiết thực với công tác GDHN tại nhà trường.

Như vậy qua phân tích trên có thể nhận thấy cả phụ huynh và giáo viên đều có nhu cầu về NVCTXH trong trường học để thực hiện những công việc cụ thể góp phần giải quyết những khó khăn mà trẻ mắc chứng RLPTK gặp phải trong quá trình đi học hòa nhập hiện nay. Họ cho rằng điều này là cần thiết và các nhà trường cần tuyển dụng những NVCTXH làm việc tại phòng tham vấn của nhà trường. Vì thực tế khảo sát ở cả hai trường tiểu học hòa nhập đều chưa có phòng tham vấn học đường để hỗ trợ phụ huynh, học sinh trong quá trình học tập. Tuy nhiên họ cũng cho rằng cần phải vận động hành lang pháp lí cho các chính sách hỗ trợ học đường trong thời gian tới, có chế độ cụ thể cho những NVCTXH khi tuyển dụng và cần phổ biến về vai trò cũng như công việc cụ thể của đội ngũ này trong trường học để giáo viên và phụ huynh được biết.

3. Kết luận

GDHN cho trẻ khuyết tật ở nước ta là một vấn đề phức tạp cần được sự quan tâm cấp bách của các cơ quan ban ngành, giáo viên, phụ huynh và toàn xã hội. Tác giả cũng thu thập được rất nhiều những ý kiến về nhu cầu của trẻ mắc HC RLPTK và gia đình các em trong trường hòa nhập như: Mong muốn các trường tiểu học tiếp nhận và có chính sách hòa nhập đối với trẻ khuyết tật, được hỗ trợ về tài chính và chính sách xã hội, được sự đồng cảm và chia sẻ của các thầy cô giáo và phụ huynh trong trường, được tham gia các lớp tập huấn về phương pháp giáo dục trẻ...Xuất phát từ thực tế GDHN tại một số trường tiểu học hòa nhập trên địa bàn Hà Nội, nhu cầu có đội ngũ NVCTXH làm việc tại trường học là hết sức cần thiết để trợ giúp giải quyết những khó khăn, rào cản của trẻ mắc HC RLPTK tại cũng như là cầu nối nguồn lực giữa gia đình, nhà trường và các lực lượng xã hội để đảm bảo quyền bình đẳng trong giáo dục cho nhóm trẻ khuyết tật.

Nhân viên CTXH là một thành viên trong nhóm hỗ trợ phát triển giáo dục, làm việc tại phòng tham vấn học đường. Vai trò của NVCTXH là rất quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình giáo dục và đào tạo, nhất là trong bối cảnh hiện nay ở Việt Nam. Họ không chỉ hỗ trợ cá nhân học sinh khuyết tật vượt qua những cản trở về tâm lí xã hội, khiếm khuyết của bản thân, khám phá những tiềm năng của các em mà còn là người bắc cầu giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng tạo ra những điều kiện học tập tốt nhất. Vì vậy, trong công cuộc cải cách và nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay, bên cạnh những thành tố trực tiếp như giáo viên, nội dung chương trình đào tạo, sách giáo khoa và tài liệu học tập, rất cần phải quan tâm đến những thành tố hỗ trợ để quá trình đào tạo diễn ra hiệu quả và chất lượng hơn, đó là dịch vụ CTXH. Vì vậy, phát triển CTXH trong trường học là việc làm cần thiết để góp phần vào sự nghiệp đổi mới chất lượng giáo dục ở nước ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ giáo dục và đào tạo, 2013. *Nghiên cứu biện pháp can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỉ ở nước ta hiện nay và trong giai đoạn 2011 – 2020*. Kì hội thảo khoa học đề tài độc lập cấp Nhà nước tr.159 – 183, 210 -216.
- [2] Học viện chính trị khu vực 1, 2015. *Nghiên cứu tác động của hội chứng tự kỉ ở trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay*. Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp thành phố. Mã số 01C-08/13-2014-2.
- [3] Vũ Thị Thanh Nga, 2014. *Công tác xã hội với vấn đề hòa nhập của trẻ mắc hội chứng tự kỉ tại các trường tiểu học trên địa bàn Hà Nội*. Luận văn thạc sĩ, Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Hà Nội.

- [4] Trần Thị Thiệp, Bùi Thị Lâm, Hoàng Thị Nho, Trần Thị Minh Thành, 2006. *Giáo trình can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật*. Nxb Giáo dục, tr.203 – 225.
- [5] Đỗ Thị Thảo, 2016. “Hợp tác giữa nhà trường và gia đình trong can thiệp sớm giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỉ”. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Vol.61, số 01, tr. 155-165.
- [6] Trần Thị Minh Huế, 2017. “Thực trạng và biện pháp giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỉ lứa tuổi mầm non tại khu vực miền núi phía Bắc”. *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, số 152 kì 1, tr. 64-67.
- [7] Nguyễn Xuân Hải, 2015. “Đảm bảo chất lượng giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trong các nhà trường phổ thông”. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Vol. 60, (8/2015), số 6BC, ISSN 0868-3719, tr.45-54.
- [8] Nguyễn Xuân Hải, 10/2015. “Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Vol 60, số 8C, 2015, ISSN 2354-1075, tr3-10.
- [9] Bùi Thị Lâm, 2015. “Thực trạng điều chỉnh môi trường học tập cho trẻ khuyết tật ở trường mầm non hòa nhập”. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 60(6), tr.151- 158.
- [10] Đỗ Thị Thanh Thủy, 2015. “Kì thi đối với người khuyết tật – rào cản trong thực hiện giáo dục hòa nhập”. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, ISSN 0868-3719, tr. 97-101.
- [11] Cao Thị Xuân Mỹ, Nguyễn Thị Cẩm Hương, 2016. “Nhu cầu về nhân lực cho giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học”. *Tạp chí Giáo dục* (Bộ GD&ĐT), 6(2), tr.19-21.

ABSTRACT

Need of supporting children with autism and parents in primary schools in Hanoi

Vu Thi Thanh Nga

Faculty of Social Sciences and Humanities, Hanoi Metropolitan University

The paper analyzes the research results on three inclusive primary schools in Hanoi to summarize the basic needs of children with autism and their families such as: desiring to have specific policies for children with disabilities; receiving financial and social policy support; having empathy and sharing of teachers and parents at school; participating in training courses on methods of educating children... In which, the need to have a social worker team working in schools is extremely necessary to support solving the difficulties and barriers of children with disabilities at school. Enhancing their study as well as the link between families, schools and social forces helps to ensure equal rights in education for children with disabilities.

Keywords: Children with autism, inclusive education, social work, social work in at school.